

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 11 năm 2019

DANH SÁCH ĐIỂM THI

**PHẦN I.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHỦ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 50, TẠI TRƯỜNG**

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Dương Đình Bình	1	09	7.0	Bảy	
2	Tạ Văn Bình	2	35	6.0	Sáu	
3	Lý Văn Cường	3	31	7.5	Bảy rưỡi	
4	Nguyễn Mạnh Cường	4	47	8.0	Tám	
5	Phạm Thùy Dung	5	29	8.0	Tám	
6	Vũ Thị Thúy Dung	6	46	8.0	Tám	
7	Nguyễn Đình Dũng	7	25	7.5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Thành Đạt	8	33	7.5	Bảy rưỡi	
9	Dương Anh Đức	9	04	7.0	Bảy	
10	Cao Hồng Đức	10	36	7.0	Bảy	
11	Mai Thị Hương Giang	11	07	8.0	Tám	
12	Nguyễn Văn Giang	12	45	7.0	Bảy	
13	Phạm Văn Giáp	13	44	7.5	Bảy rưỡi	
14	Trần Thái Hà	14	17	8.0	Tám	
15	Hoàng Thị Ngọc Hà	15	43	7.5	Bảy rưỡi	
16	Ngô Hồng Hải	16	54	8.0	Tám	
17	Võ Viết Hạnh	17	53	7.0	Bảy	
18	Vũ Thị Thu Hằng	18	52	7.0	Bảy	
19	Vũ Văn Hiền	19	41	7.0	Bảy	
20	Nguyễn Thị Hiền	20	27	7.5	Bảy rưỡi	
21	Phương Thị Hòa	21	28	7.0	Bảy	
22	Dương Thị Bích Hồng	22	51	7.5	Bảy rưỡi	
23	Nguyễn Thị Thúy Hồng	23	50	7.0	Bảy	



24	Trần Thị Thanh Huệ	24	13	7.5	Bảy rưỡi	
25	Nguyễn Văn Hùng	25	02	7.0	Bảy	
26	Lâm Thanh Hùng	26	03	7.5	Bảy rưỡi	
27	Nguyễn Mạnh Hùng	27	49	6.5	Sáu rưỡi	
28	Vũ Thị Khánh Huyền	28	60	7.5	Bảy rưỡi	
29	Nguyễn Việt Hưng	29	20	7.5	Bảy rưỡi	
30	Tổng Thị Hương	30	59	7.0	Bảy	
31	Phùng Thị Hương	31	15	7.0	Bảy	
32	Phạm Như Khoa	32	58	7.0	Bảy	
33	Nguyễn Thị Vân Kiều	33	40	7.5	Bảy rưỡi	
34	Đào Quốc Kỳ	34	57	7.5	Bảy rưỡi	
35	Nguyễn Thị Lan	35	39	7.5	Bảy rưỡi	
6	Dương Thế Lâm	36	34	7.0	Bảy	
37	Đỗ Diệu Lê	37	37	7.0	Bảy	
38	Nguyễn Thu Lệ	38	56	7.5	Bảy rưỡi	
39	Hà Thị Liễu	39	21	7.0	Bảy	
40	Đinh Thị Linh	40	14	7.5	Bảy rưỡi	
41	Mai Thị Loan	41	16	7.5	Bảy rưỡi	
42	Hoàng Thị Hương Ly	42	55	7.5	Bảy rưỡi	
43	Ngô Thị Thanh Mai	43	66	7.0	Bảy	
44	Đỗ Thị Mai	44	65	7.0	Bảy	
45	Hà Long Minh	45	64	7.0	Bảy	
46	Nguyễn Thị Mơ	46	38	7.5	Bảy rưỡi	
47	Phạm Thị Trà My	47	63	7.0	Bảy	
48	Hoàng Văn Năm	48	01	5.0	Năm	
49	Nguyễn Thị Thanh Nga	49	62	7.0	Bảy	
50	Nguyễn Thị Bích Ngọc	50	61	7.0	Bảy	
51	Hà Thị Bích Ngọc	51	06	7.0	Bảy	
52	Ngô Thị Trang Nhung	52	71	7.5	Bảy rưỡi	
53	Lưu Thị Nhung	53	72	7.5	Bảy rưỡi	

54	Lương Thị Bích Phượng	-	-	-	-	Không đủ ĐKDT
55	Nguyễn Hồng Quang	54	32	7.0	Bảy	
56	Nguyễn Văn Quảng	55	22	7.5	Bảy rưỡi	
57	Nguyễn Thị Quyên	56	70	7.0	Bảy	
58	Đỗ Minh Quỳnh	57	69	7.0	Bảy	
59	Lê Văn Quỳnh	58	68	7.0	Bảy	
60	Phan Thị Sinh	59	67	7.0	Bảy	
61	Cù Thái Sơn	60	19	8.0	Tám	
62	Nguyễn Thành Sơn	61	78	7.0	Bảy	
63	Lê Ngọc Thanh	62	30	7.5	Bảy rưỡi	
64	Phạm Quang Thanh	63	48	7.0	Bảy	
65	Vũ Công Thành	64	77	7.5	Bảy rưỡi	
66	Phạm Hữu Thành	65	76	7.5	Bảy rưỡi	
67	Hoàng Thị Thảo	66	75	7.5	Bảy rưỡi	
68	Đỗ Xuân Thảo	67	23	7.0	Bảy	
69	Vũ Chiến Thắng	68	05	7.0	Bảy	
70	Ngô Ngọc Thắng	69	74	7.5	Bảy rưỡi	
71	Nguyễn Việt Thắng	70	73	7.5	Bảy rưỡi	
72	Dương Thị Ngọc Thương	71	18	7.5	Bảy rưỡi	
73	Trần Bích Thủy	72	84	7.0	Bảy	
74	Trần Dương Tiến	73	42	7.0	Bảy	
75	Nguyễn Huy Tiến	74	12	7.0	Bảy	
76	Nguyễn Quang Toàn	75	83	7.0	Bảy	
77	Phạm Khánh Toàn	76	82	7.5	Bảy rưỡi	
78	Hoàng Minh Tú	77	10	7.5	Bảy rưỡi	
79	Trịnh Ngọc Tú	78	81	7.5	Bảy rưỡi	
80	Nguyễn Thanh Tú	79	80	7.5	Bảy rưỡi	
81	Dương Minh Tuấn	80	24	7.5	Bảy rưỡi	
82	Lê Anh Tuấn	81	26	7.5	Bảy rưỡi	
83	Văn Trọng Tuấn	82	11	7.0	Bảy	

84	Nguyễn Thị Tuyền	83	79	7.0	Bảy	
85	Nguyễn Thị Kim Tuyền	84	88	8.0	Tám	
86	Vũ Quang Vinh	85	87	7.0	Bảy	
87	Hoàng Yến	86	86	7.5	Bảy rưỡi	
88	Nguyễn Thị Hải Yến	87	08	8.0	Tám	
89	Nguyễn Phi Hùng	88	85	7.5	Bảy rưỡi	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

